

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa của UBND thị trấn Thiệu Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 26/08/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa của UBND thị trấn Thiệu Hóa;*

*Xét Văn bản số 11387/STNMT-BVMT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa của UBND thị trấn Thiệu Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1136/Tr-STNMT ngày 28/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là

Dự án) của UBND thị trấn Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa của UBND thị trấn Thiệu Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Chủ tịch UBND thị trấn Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (đề b/c);
- UBND thị trấn Thiệu Hóa;
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu**  
**Ba Chè - Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới dọc sông Nhà Lê thuộc Tiểu khu Ba Chè -Tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ dự án: UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Đình Lam - Chức vụ: Chủ tịch.
- + Địa chỉ liên hệ: thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

*a. Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 37400 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa; Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng, đường điện trung thế 110kv;
- Phía Tây giáp: Khu công nghiệp May 10;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng

*b. Quy mô, công suất dự án:*

- Quy mô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: Giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh với tổng diện tích 37400 m<sup>2</sup>; bao gồm các hạng mục: Giải phóng mặt bằng, san nền, giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 37400 m<sup>2</sup> trong đó:
  - + Đất ở chia lô: 80 lô, với tổng diện tích 8.178,4 m<sup>2</sup>;
  - + Đất giao thông, vỉa hè, mặt nước 21.916,21 m<sup>2</sup>.
  - + Đất cây xanh 2.2844 m<sup>2</sup>.
  - + Đất khác 5.027,04 m<sup>2</sup>.

Quy mô dân số của dự án khoảng 328 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- *Thi công san nền:* Tận dụng đào thay đất nền đường để san nền.
- *Thi công đường giao thông.*

- Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải.
- Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Hoạt động thi công san nền dự án;
- Hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên công trường;
- Hoạt động thi công công trình công cộng;
- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

#### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải:**

##### **a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,12 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,56 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 1,56 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa thiết bị máy móc khoảng 5,75 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,31 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### **b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ

hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

### *3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

#### *a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 36 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 25,09 tấn; Khối lượng CTR phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 1.665,45 tấn; Khối lượng chất thải từ vật liệu rơi vãi như đất, đá, cát là khoảng 416,59 tấn; Khối lượng chất thải từ mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khoảng 55,021 tấn; Khối lượng đất bóc phong hóa là: 12.825,0 m<sup>3</sup>; Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng tại dự án khoảng 1.735,08 m<sup>3</sup>.

#### *b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 31,2 kg/quá trình.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 833 lít/toàn bộ quá trình thi công.

### *3.1.3. Các tác động khác*

#### *a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

#### *b. Các rủi ro, sự cố môi trường:*

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### *3.2.1. Nước thải, khí thải:*

##### *a. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,57 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 48 m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 9,76 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 14,42 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải tắm giặt: 24,4 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ,...

##### *b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu:  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,...

### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 328 kg/ngày. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

- Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 42,28 kg/ngày.

#### b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 9,54 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 4.1. Giai đoạn xây dựng:

#### 4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

##### a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thi công hoàn thiện hạ tầng thoát nước nội bộ quanh khu vực dự án gồm: hệ thống cống tròn có đường kính từ D600 ÷ D800, nước mưa thoát theo hướng Bắc - Nam sau đó đầu nối với hố ga dọc tuyến đường D4, sau đó thoát ra tuyến mương hiện trạng dự án.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

##### b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng khoảng 1,56 m<sup>3</sup>/ngày thu gom về 01 hố lắng nước thải có dung tích 4,5m<sup>3</sup> (kích thước 1,5m x 2,0m x 1,5m) để xử lý nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Thời gian lắng 2h, xây dựng bằng cách đào hố, dùng

vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung (mương tiêu hiện đã có) ở phía Nam của dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng khoảng 1,56 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom, xử lý bằng 4 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại; Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 1m x dài 2,4m x cao 2,42m; Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Lưu lượng lớn nhất khoảng 5,75 m<sup>3</sup>/ngày thu gom về 02 bể lắng dung tích 6m<sup>3</sup> (kích thước 3,0m x 2,0m x 1,0 m) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

**4.1.2. Về bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường Quốc lộ 45 trong phạm vi 1 km từ dự án về 2 phía (nơi tập trung phát sinh chất thải có khả năng rơi vãi nhiều nhất). Nước dùng để làm ẩm được lấy từ tuyến mương tiêu hiện trạng phía Nam dự án.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 1.605,0m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

**4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:*

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 30 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị môi trường tới thu gom và vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

*b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:*

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật dự án khoảng 25,09 tấn, đơn vị thi công thu gom và hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Khối lượng CTR phá dỡ công trình hiện trạng, toàn bộ khối lượng CTR này được tận dụng đắp tôn nền khu vực giao thông, vỉa hè tại dự án.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, đá, cát rơi vãi,... khoảng 416,59 tấn công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong công trình khu vực dự án.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng khoảng 55,021 tấn sẽ được thu gom và tận dụng làm phế liệu.

+ Đất dư thừa từ quá trình bóc phong hóa nền 12.825,0 m<sup>3</sup> tương ứng với 17.955,0 tấn, khối lượng đất từ quá trình bóc phong hóa theo phương án của chủ đầu tư thì toàn bộ khối lượng đất đào bóc phong hóa được vận chuyển tới bãi thải theo đúng quy định.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp công trình cấp điện, cấp thoát nước, hồ móng,... khoảng 1.735,08 m<sup>3</sup> toàn bộ khối lượng đất dư thừa này chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

#### **4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị sử dụng 6 thùng chứa dung tích 15 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 15m<sup>2</sup>, theo mặt bằng khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: trang bị 02 thùng phuy (dung tích 0,5 m<sup>3</sup>/thùng) đặt tại 02 khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để chứa chất thải lỏng nguy hại sau đó Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

### **4.2. Giai đoạn vận hành**

#### **4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

+ Do hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn thấp nên nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước nội bộ, qua các hố ga lắng cặn rồi được đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Chủ đầu tư tiến hành thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, giải pháp thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Toàn bộ nước mưa được thu gom vào hệ thống cống BTCT có đường kính D600, D800 có tổng chiều dài 2.114,0m bố trí ngầm dọc các tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc đảm bảo hướng tự chảy sau đó thoát ra rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Nam dự án và thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực.

+ Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

##### **b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Phương án hiện tại: UBND thị trấn Thiệu Hóa sẽ yêu cầu hộ dân đầu tư xây dựng công trình nhà ở tại dự án có trách nhiệm mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại cải tiến BASTAF với kích thước (1,5m\*1,5m\*2,0m) tổng thể tích



4,5m<sup>3</sup> để xử lý nước thải nhà vệ sinh của hộ gia đình. Lắp đặt 01 thiết bị tách mỡ thể tích 50lít để xử lý thải nhà bếp của hộ gia đình, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải dự án và thoát ra mương thoát nước chung khu vực.

- Phương án thoát nước tương lai: Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch lưu vực 2 thị trấn Thiệu Hoá được xây dựng hoàn thiện, toàn bộ nước thải dự án sẽ được dẫn theo hướng Tây về trạm xử lý nước thải tập trung phía Đông Nam theo quy hoạch Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đến năm 2035 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/06/2021 để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường.

#### **4.2.2. Về bụi, khí thải**

- *Trách nhiệm UBND thị trấn Thiệu Hóa:*

+ Bố trí cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án theo quy hoạch để cải thiện cảnh quan môi trường.

+ Khuyến nghị, tuyên truyền và vận động các hộ dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp thu gom, giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, từ phương tiện giao thông,...

+ Tổ vệ sinh của thị trấn tiến hành tổ chức quét dọn, phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu dự án trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí. Tần suất phun 4 lần/ngày trong những ngày thời tiết nắng nóng.

+ Chăm sóc đầy đủ cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa; thông hút bùn từ hệ thống xử lý nước thải tập trung đi xử lý theo quy định; định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước, khu vực tập kết rác thải trong khu dự án.

+ Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân tiến hành lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút;

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường**

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Thiệu Hóa:

+ Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình tại khu dân cư và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

+ Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của UBND thị trấn với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

+ Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH.

+ Chỉ đạo các hộ dân tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định; trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND cấp huyện để giải quyết.

+ Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện, tỉnh về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

- Các hộ gia đình thuộc dự án có trách nhiệm phân loại CTR như sau:

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí 02 thùng chứa rác loại 20 lít/thùng có hai màu xanh và màu vàng riêng biệt để chứa chất thải.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

#### **4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:**

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Thiệu Hóa:

Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí 01 khu tập kết CTNH để thuận tiện cho việc thu gom và vệ sinh tại dự án. Tại khu tập kết CTNH bố trí 6 thùng chứa

các loại CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 110 lít, được dán nhãn cụ thể cho từng loại.

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ 06 tháng/lần họp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình:

+ Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng rác chứa CTNH tại khu tập kết CTNH của khu vực dự án.

+ Các cá nhân, hộ gia đình sẽ phải trả phí thu gom và vận chuyển đi xử lý CTR nguy hại theo quy định.

#### **Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

<b>TT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
<b>1</b>	<b>Công trình xử lý nước thải</b>		
-	Hệ thống mương thoát nước mưa	Hệ thống	01
-	Hệ thống thoát nước thải	Hệ thống	01
-	Bể tự hoại BASTAF tại các hộ gia đình	Hệ thống	01
<b>2</b>	<b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn</b>		
-	Hệ thống thu gom, vận chuyển CTR	Hệ thống	01
-	Thùng chứa CTR nguy hại	Thùng	02

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Theo điểm b khoản 2 điều 111 Luật BVMT 2020 Đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ, dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Cổ Đô – Phía Bắc Đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa” có tổng lưu lượng nước thải là 76,32 m<sup>3</sup>/ngày đêm không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường dự án.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.